

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I- LỊCH SỬ 11
NĂM HỌC: 2025 – 2026

I. TRẮC NGHIỆM

Bài 3: Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.**
B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
C. Cách mạng Nga năm 1905-1907.
D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

- A.** đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
C. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.
D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới của những người lao động được xem là

- A. nhiệm vụ chiến lược của chính quyền Xô viết.**
B. mục tiêu trước mắt của chính quyền Xô viết.
C. nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết.
D. mục tiêu hàng đầu của chính quyền Xô viết.

Câu 4. Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

- A.** Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
B. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.
D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 5. Tháng 1/1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

- A. thông qua.** **B. biên soạn.** **C. xoá bỏ.** **D. có hiệu lực.**

Câu 6. Tháng 1/1924, Liên Xô đã thông qua

- A.** bản Hiệp ước Liên bang. **B.** bản Hiến pháp đầu tiên.
C. chính sách “kinh tế mới”. **D.** Sắc lệnh “hòa bình”.

Câu 7. Ngày 30/12/1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.**
B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
C. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 8. Sự kiện nào sau đây được xem là mở đường cho sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A.** Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.
B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
C. Cách mạng Nga năm 1905-1907.
D. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914).

Câu 9. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

- A.** thỏa thuận. **B.** tự nguyện. **C.** bắt buộc. **D.** thương lượng.

Câu 10. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

- A.** sự bình đẳng về mọi mặt.
C. thống nhất về văn hóa.
- B.** phân biệt về tôn giáo.
D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 11. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A.** bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.
B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.
C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 12. Nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài là

A. sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.

B. sự ủng hộ từ bên ngoài.

C. có sức mạnh về ngoại giao.

D. có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 13. Hiến pháp (1924) của Liên Xô phản ánh con đường giải quyết vấn đề dân tộc trong một quốc gia nhiều dân tộc, trên cơ sở nguyên tắc

A. bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

B. cạnh tranh và hợp tác về kinh tế giữa các dân tộc.

C. tôn trọng chủ quyền lãnh thổ giữa các dân tộc.

D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 14. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 15. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 16. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, khu vực Mỹ-La tinh.

Câu 17. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.

B. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.

C. Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.

D. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

Câu 18. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã

A. lật đổ được Chính phủ tư sản lâm thời.

B. lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế.

C. đưa nước Nga ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới.

D. giải phóng các dân tộc khỏi chế độ tư bản chủ nghĩa.

Bài 4: Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

Câu 1. Nhận xét nào sau đây là đúng về tình hình kinh tế - xã hội các nước Đông Âu từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Phát triển, đạt nhiều thành tựu.

B. Khủng hoảng trầm trọng.

C. Phát triển xen lẫn suy thoái.

D. Phát triển thần kì.

Câu 2. Nhiệm vụ chủ yếu của các nước Đông Âu từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

C. đánh bại chủ nghĩa phát xít.

D. lật đổ chế độ thực dân kiểu mới.

Câu 3. Quốc gia nào sau đây ở Mỹ la tinh chọn con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội?

A. Cuba. B. Braxin. C. Áchentina. D. Mêhicô.

Câu 4. Sự ra đời của quốc gia nào sau đây đã mở rộng không gian địa lý của chủ nghĩa xã hội sang khu vực Mỹ Latinh?

A. Thái Lan. B. Cuba. C. Ấn Độ. D. Iran.

Câu 5. Tháng 12-1975, nhà nước nào sau đây được thành lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. B. Cộng hòa Indônêxia.
C. Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. D. Cộng hòa Nhân dân Campuchia.

Câu 6. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỉ XX là

A. thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với tất cả các quốc gia
B. thực hiện chính sách cấm vận đối với khu vực Đông Nam Á.
C. đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ với các nước.
D. bắt tay với Mỹ chống lại Liên Xô và các nước Tây Âu.

Câu 7. Mục tiêu chủ yếu của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978) là

A. đưa Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.
B. mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các nước tư bản phát triển.
C. hoàn thành triệt để cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
D. phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa do Nhà nước nắm độc quyền

Câu 8. Trong công cuộc cải cách, mở cửa (12/1978), Trung Quốc xác định lấy phát triển lĩnh vực nào làm trung tâm?

A. kinh tế B. chính trị C. quân sự D. văn hóa

Câu 9. Trong 30 năm thực hiện đường lối cải cách (1978 - 2008), Trung Quốc đã đạt được thành tựu nào sau đây về kinh tế?

A. Là quốc gia thứ ba thế giới có tàu và người bay vào vũ trụ
B. Thiết lập được quan hệ đối ngoại với hầu hết các quốc gia
C. Là cường quốc xuất khẩu vũ khí và trang thiết bị quân sự
D. Là quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất thế giới.

Câu 10. Trong những năm 1944-1945, các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền xuất phát từ điều kiện khách quan thuận lợi nào sau đây?

A. Phát xít Nhật đã bị tiêu diệt hoàn toàn. B. Chiến tranh thế giới II lan rộng sang châu Á
C. Khối Đồng minh chống phát xít được thành lập. D. Thất bại của chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.

Câu 11. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

A. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.
B. chưa khai thác tốt thành tựu khoa học kĩ thuật.
C. công cuộc cải tổ đất nước có nhiều sai lầm. D. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.

Câu 12. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

A. sự chống phá của các thế lực thù địch. B. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.
C. không chịu tiến hành cải tổ đất nước D. niềm tin của các tầng lớp nhân dân suy giảm

Câu 13. Về chính trị, công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc (1978) đạt được thành tựu nổi bật nào sau đây?

A. Xây dựng được hệ thống lí luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
B. Duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm
C. Đời sống các tầng lớp nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.
D. Trở thành cường quốc về xuất khẩu vũ khí và trong thiết bị quân sự

Câu 14. Một trong những khó khăn của Cuba trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay là

A. lệnh cấm vận kéo dài của Mỹ và phương Tây.
B. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.
C. mô hình kinh tế tập trung bao cấp kém hiệu quả.
D. mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo không thể điều hòa

- Câu 15.** Từ năm 1991 đến nay, quốc gia nào sau đây **không** xây dựng chủ nghĩa xã hội?
A. Trung Quốc. B. Cuba. C. Ấn Độ. D. Việt Nam.
- Câu 16.** Năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền đối với vùng lãnh thổ nào sau đây?
A. Ma Cao. B. Thượng Hải. C. Đài Loan. D. Hồng Kông.
- Câu 17.** Từ năm 1976 đến nay, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào sau đây?
A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. Kháng chiến chống Pháp.
C. Kháng chiến chống Mỹ. D. Giải phóng dân tộc.
- Câu 18.** Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay?
A. Bình quân tăng trưởng vượt xa mức trung bình của thế giới.
B. Có những trung tâm công nghệ cao, đặc khu kinh tế hàng đầu châu Á.
C. Trở thành một cường quốc đổi mới sáng tạo đứng đầu thế giới.
D. Đạt được những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ mới.
- Câu 19.** Thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước Châu Á, khu vực Mỹ La-tinh đã khẳng định
A. con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn và xu thế.
B. chủ nghĩa xã hội đã được xác lập trên phạm vi toàn thế giới.
C. sự thắng thế của chủ nghĩa xã hội trước chủ nghĩa tư bản.
D. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.
- Câu 20.** Thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội mà Việt Nam đạt được từ công cuộc đổi mới (1986), đã khẳng định
A. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam.
B. Việt Nam đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
C. Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ hiện đại hóa đất nước.
D. Việt Nam trở thành nước có nền kinh tế công nghiệp phát triển.

Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở ĐNA

- Câu 1.** Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động
A. truyền giáo. B. thể thao. C. du lịch. D. nhân đạo.
- Câu 2.** Từ đầu thế kỉ XVI các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động
A. buôn bán. B. thể thao. C. du lịch. D. nhân đạo.
- Câu 3.** Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động
A. chiến tranh xâm lược. B. hoạt động thể thao.
C. quảng bá du lịch. D. hỗ trợ nhân đạo.
- Câu 4.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á
A. khủng hoảng, suy thoái. B. đang được hình thành.
C. ổn định, phát triển. D. sụp đổ hoàn toàn.
- Câu 5.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á
A. suy thoái khủng hoảng về chính trị, kinh tế, xã hội.
B. đang trong giai đoạn bắt đầu mới hình thành.
C. trong giai đoạn phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa.
D. đạt nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật.
- Câu 6.** Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha (1898), Phi-lip-pin trở thành thuộc địa của
A. Mỹ. B. Tây Ban Nha. C. Bồ Đào Nha. D. Pháp.
- Câu 7.** Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách
A. "chia để trị". B. "ngu dân". C. "đồng hóa". D. "phản phong".

Câu 8. Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

- A. Bồ Đào Nha. B. Tây Ban Nha. C. Anh. D. Pháp.

Câu 9. Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Xiêm. C. Ma-lai-xi-a. D. Bru-nây.

Câu 10. Về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. duy trì thể lực phong kiến ở địa phương. B. sử dụng giai cấp tư sản làm tay sai.
C. sử dụng chế độ quân chủ lập hiến. D. đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.

Câu 11. Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.
B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

Câu 12. Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng nghèo đói.
B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

Câu 13. Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?

- A. Giàu tài nguyên, có nguồn nguyên liệu và hàng hóa phong phú.
B. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.
C. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.
D. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

Câu 14. Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?

- A. Là khu vực nằm trên tuyến đường biển huyết mạch Đông - Tây.
B. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.
C. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.
D. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân phương Tây khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở Đông Nam Á?

- A. Làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước. B. Để các nước dễ dàng trong việc buôn bán.
C. Để phát huy sức mạnh của từng quốc gia. D. Để đầu tư cho từng nước không bị phân tán.

Câu 16. Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì

- A. do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo.
B. do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.
C. Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ.
D. Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thực dân phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XIX?

- A. Lãnh thổ khá rộng, đông dân. B. Có nhiều tài nguyên thiên nhiên.
C. Chế độ phong kiến khủng hoảng. D. Đa dạng về dân tộc và tôn giáo.

Câu 18. Điểm tương đồng của Xiêm và Nhật Bản trong đường lối phát triển đất nước giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Tiến hành cải cách và trở thành cường quốc ở châu Á.
B. Điều lệ thuộc vào các nước phương thực dân phương Tây.
C. Tiến hành cải cách và phát triển theo tư bản chủ nghĩa.
D. Điều không đạt được mục đích trong công cuộc cải cách.

Câu 19. Những cải cách ở Xiêm và Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu

A. các nước phương Đông.

B. các nước phương Tây.

C. cải cách Nông nô ở Nga.

D. các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 20. Việt Nam rút ra được bài học gì từ những cải cách ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc?

A. Thực hiện mở cửa buôn bán tự do.

B. Du nhập tự do văn hóa phương Tây.

C. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.

D. Cải cách hành chính theo mô hình phương

Tây.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là một trong những chính sách cải cách của Xiêm mà Việt Nam có thể học tập trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước?

A. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp.

B. Miễn trừ và giảm thuế nông nghiệp cho nông dân.

C. Không thỏa hiệp về lãnh thổ với nước ngoài.

D. Công tác giáo dục đặc biệt được chú trọng.

Câu 22. Thành tựu lớn nhất mà nước Xiêm đạt được trong công cuộc cải cách, mở cửa đất nước là

A. giữ được nền độc lập và chủ quyền đất nước.

B. tạo cơ sở để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

C. đưa nước Xiêm trở thành một cường quốc về quân sự.

D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa tư bản ở Đông Nam Á.

Bài 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á

Câu 1. Từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á có điểm mới nào sau đây?

A. Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: tư sản và vô sản

B. Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: phong kiến và tư sản

C. Khuynh hướng vô sản được nổi tiếp sau khi khuynh hướng tư sản đã thất bại

D. Tận dụng thời cơ chiến tranh thế giới thứ nhất, nhiều nước đã tuyên bố độc lập

Câu 2. Từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XIX, nhân dân Phi-líp-pin đấu tranh chống lại thực dân nào sau đây?

A. Tây Ban Nha.

B. Bồ Đào Nha.

C. Mỹ.

D. Hà Lan.

Câu 3. Một trong những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Cam – pu – chia chống lại thực dân xâm lược cuối thế kỉ XIX là

A. Khởi nghĩa của Hoàng thân Xivôtha

B. Khởi nghĩa của nhà vua Nôrôđôm

C. Khởi nghĩa của Hôxê Ridan

D. Khởi nghĩa của Hoàng tử Đipô nêgô rô

Câu 4. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam -pu – chia cuối thế kỉ XIX là

A. theo khuynh hướng tư sản

B. theo khuynh hướng vô sản

C. Theo khuynh hướng phong kiến

D. Từng bước giành được thắng lợi

Câu 5. Năm 1930, ở Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây thành lập Đảng Cộng sản?

A. Việt Nam.

B. In-đô-nê-xi-a.

C. Thái Lan.

D. Miến Điện

Câu 6. Năm 1945, quốc gia giành độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á là

A. Indônêxia.

B. Lào.

C. Campuchia.

D. Việt Nam.

Câu 7. Năm 1945, ở Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây đã tuyên bố độc lập?

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Cam-pu-chia.

C. Phi-líp-pin.

D. Mã Lai.

Câu 8. Năm 1975, nhân dân ba nước Đông Dương hoàn thành cuộc đấu tranh lật đổ ách thống trị của

A. thực dân Pháp.

B. đế quốc Mỹ.

C. thực dân Anh.

D. thực dân Hà Lan.

Câu 9 Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á giai đoạn 1945 – 1975?

- A. Phong trào kháng chiến chống phát xít Nhật diễn ra mạnh mẽ
- B. Hai khuynh hướng cách mạng phong kiến và tư sản song song tồn tại
- C. Khuynh hướng vô sản thắng thế tuyệt đối ở tất cả các nước
- D. Hầu hết các nước hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập

Câu 10. Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. giành độc lập dân tộc.
- B. đòi quyền tự do kinh doanh.
- C. đòi các quyền dân chủ, bình đẳng
- D. đòi quyền tự quyết dân tộc.

Câu 11. Từ cuối thế kỉ XIX, nhân dân Đông Nam Á đã chuyển từ đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh

- A. chống chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. chống chế độ độc tài quân sự.
- C. chống phát xít, bảo vệ hòa bình
- D. chống thực dân giành độc lập.

Câu 12: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Phát triển đồng thời theo hai khuynh hướng tư sản và vô sản
- B. Khuynh hướng tư sản giành được thắng lợi ở tất cả các nước
- C. Khuynh hướng vô sản giành được thắng lợi ở tất cả các nước
- D. Đấu tranh bằng phương pháp hòa bình, bất hợp tác là chủ yếu

Câu 13: Từ năm 1945 đến 1954, nhân dân ba nước Đông Dương đấu tranh chống kẻ thù chung là

- A. thực dân Pháp
- B. đế quốc Mỹ
- C. thực dân Anh
- D. phát xít Nhật

Câu 14. Tận dụng thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8/1945), quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đã nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập?

- A. Lào.
- B. Phi-líp-pin.
- C. Thái Lan.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 15. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một số nước Đông Nam Á bắt đầu quá trình tái thiết đất nước nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Khắc phục hậu quả chiến tranh
- B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. Xây dựng mô hình kinh tế tập trung
- D. Xóa bỏ chế độ phong kiến

Câu 16. Thời kì đầu sau khi độc lập, để xây dựng và phát triển đất nước, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chính sách

- A. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
- B. công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu
- C. công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
- D. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Câu 17. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chính sách kinh tế nào sau đây?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
- C. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
- D. Xây dựng kinh tế kế hoạch hóa tập trung

Câu 18. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, chính sách nào sau đây của chủ nghĩa thực dân là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á?

- A. Chính sách “chia để trị”.
- B. Chính sách ngu dân.
- C. Chính sách “Kinh tế chỉ huy”.
- D. Chính sách “Cướp ruộng”.

Câu 19. Một trong những nhiệm vụ đặt ra cho các nước Đông Nam Á sau khi giành độc lập là

- A. tái thiết đất nước, khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. hợp tác, giúp đỡ nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. liên minh quân sự chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. nhanh chóng vươn lên phát triển kinh tế đứng đầu thế giới.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về chính sách công nghiệp hóa được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện trong những năm 60 của thế kỉ XX?

- A. Tận dụng tốt nguồn vốn và công nghệ nước ngoài.
- B. Đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

- C. Mở cửa kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Từng bước giải quyết các vấn đề sắc tộc, tôn giáo.

Câu 21: Trong giai đoạn đầu sau khi giành được độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu

- A. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng kinh tế tự chủ
- B. nhanh chóng phát triển công nghiệp nặng, hội nhập với thế giới
- C. phát triển công nghiệp hướng tới xuất khẩu, phát triển ngoại thương
- D. phát triển công nghiệp nhẹ, lấy thị trường bên ngoài làm chỗ dựa

Câu 22: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á trong nhiều thế kỉ đã

- A. làm cho các giá trị văn hóa truyền thống ở Đông Nam Á dần bị biến mất hoàn toàn
- B. khiến văn hóa, giáo dục các nước Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ theo hương Tây hóa
- C. ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Đông Nam Á
- D. dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư Đông Nam Á về sắc tộc, tôn giáo

II. DẠNG TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Học sinh đọc tư liệu giới thiệu, chọn đáp án đúng hoặc sai vào trước mỗi phương án a,b,c,d.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm”

(Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337)

- a. Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.
- b. Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.
- c. Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.
- d. Khai thác tài nguyên thiên nhiên không phải là điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

... Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

... Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều”.

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn Độc lập*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1 – 2)

- a. Đoạn trích trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh tập trung tố cáo tội ác của phát xít Nhật trong quá trình thống trị Việt Nam.
- b. Những tội ác của chính quyền thực dân đối với nhân dân ta được thể hiện toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.
- c. Một trong những chính sách cai trị của chính quyền thực dân được nhắc đến trong đoạn trích là chính sách “chia để trị”
- d. ...“ràng buộc dư luận”, “chính sách ngu dân”, “dùng thuốc phiện, rượu cồn” là những chính sách và tội ác của chính quyền thực dân trên lĩnh vực chính trị.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, công cuộc Đổi mới (từ năm 1986) thúc đẩy tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 7,6%/năm trong giai đoạn 1991 – 2000. Năm 2020, GDP của Việt Nam đạt 343 tỉ USD, đứng thứ tư ở Đông Nam Á và thuộc 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Từ cuối năm 1986, Lào cũng bước vào quá trình đổi mới, nền kinh tế có nhiều khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện. Tốc độ tăng trưởng GDP của Lào giai đoạn 2016 – 2020 đạt khoảng 5,8%”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ cánh diều, tr.40)

- a. Đoạn trích cung cấp thông tin về một số thành tựu kinh tế của Việt Nam và Lào từ khi tiến hành đổi mới đất nước.
- b. Cả hai nước Việt Nam và Lào đều tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986.
- c. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam luôn cao, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có quy mô kinh tế đứng thứ tư châu Á.
- d. Tốc độ tăng trưởng GDP của Lào giai đoạn 2016 – 2020 cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 1991 – 2000.

III. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày nội dung chính của cuộc cải cách ở Xiêm. Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập trước sự xâm lược của thực dân phương Tây?

Câu 2. Trình bày chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á. Em có nhận xét gì về những chính sách này?

Câu 3. Tìm hiểu và giới thiệu về một nhân vật lịch sử có đóng góp trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á?

..... CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT.....